

Số: 31/2026/QĐST- HNGĐ

Gia Lai, ngày 16 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 63/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2026 về “Ly hôn” giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thanh T (CCCD số 0641 9300 3915), sinh năm 1993; địa chỉ tại tổ A, phường A, tỉnh Gia Lai.

*Bị đơn:* Anh Trần Văn G (CCCD số 0640 866 3029), sinh năm 1986; địa chỉ tại tổ A, phường A, tỉnh Gia Lai.

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số E, Trại giam G1 - Bộ C.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 8 tháng 4 năm 2026;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 8-4-2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thanh T và anh Trần Văn G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con:* Chị Trần Thị Thanh T và anh Trần Văn G có 02 con chung là cháu Trần Hạo N, sinh ngày 30-7-2013 và Trần Bảo H, sinh ngày 4-7-2015. Quyền nuôi con đã được giải quyết tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 19/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10-1-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, nên chị Trần Thị Thanh T và anh Trần Văn G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị Trần Thị Thanh T và anh Trần Văn G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, chị Trần Thị Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002595 ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh G; chị Trần Thị Thanh T được hoàn trả 150.000 đồng tiền chênh lệch.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 10 - Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 10 - Gia Lai;
- UBND phường An Phú (GCN kết hôn số 55, ngày 8-9-2020);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thành Long**